

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Đối tượng thông tin : Y bác sĩ, Hộ sinh, Điều dưỡng, Dược sĩ.

Nội dung thông tin : Hướng dẫn sử dụng một số thuốc uống cần lưu ý về dạng bào chế cho bệnh nhân nội, ngoại trú.

Stt	Mã nhóm Thuốc	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Dạng bào chế	Hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cách dùng thuốc
	Viên giải phóng kéo dài				
1	TY53001	Aceclofenac-200mg	CLANZACR	Viên nén bao phim phóng thích có kiểm soát	Uống sau bữa ăn.
2	TY54018	Alfuzosin hydroclorid-10mg	ALANBOSS XL 10	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống nguyên viên thuốc với một ly nước, không được nhai, bẻ đôi, làm vỡ hoặc nghiền viên thuốc. Liều đầu tiên nên uống trước lúc đi ngủ. Nên uống thuốc cùng một thời điểm mỗi ngày ngay sau bữa ăn.
3	TY51001		XATRAL XL 10MG		
4	TY54019	Alfuzosin hydroclorid-5mg	ALANBOSS XL 5		
5	TY51040	Tamsulosin hydrochloride-0,4 mg	FLOEZY	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống nguyên viên, không được nghiền hoặc nhai.
6	TY54214	Metformin hydroclorid-1000mg	DH-METGLU XR 1000	Viên nén phóng thích kéo dài	Uống nguyên viên thuốc với nước, không nhai hoặc bẻ đôi, làm vỡ viên thuốc.
7	TY53019	Isosorbid-5-mononitrat-60mg	IMIDU 60 MG	Viên nén tác dụng kéo dài	Uống nguyên viên hoặc nửa viên (sau khi bẻ đôi) với nước, không được nhai hoặc nghiền viên thuốc. Uống liều duy nhất vào buổi sáng.

Stt	Mã nhóm Thuốc	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Dạng bào chế	Hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cách dùng thuốc
8	TY52010	Diluted Isosorbide Mononitrate tương đương Isosorbide mononitrate-30mg	VASOTRATE-30 OD	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Uống nguyên viên với nửa cốc nước, không được nghiền hoặc nhai. Có thể được dùng vào buổi sáng lúc thức dậy.
	Viên nén phân tán				
1	TY54182	Kẽm (dưới dạng Kẽm gluconat)-10mg	A.T ZINC	Viên nén phân tán	Hòa viên thuốc vào nửa cốc nước, khuấy đều trước khi uống hoặc có thể đặt viên thuốc vào miệng cho nhanh tan rồi sau đó nuốt.
2	TY54186	Ketorolac tromethamin-10mg	ETONSAID 10	Viên nén phân tán	Phân tán thuốc với một ít nước, sau đó uống.
3	TY54050	Betahistin dihydroclorid-24mg	TABEVER	Viên nén phân tán trong miệng	Đặt viên nén trên lưỡi, làm ẩm bằng nước bọt, nghiền nhẹ bằng lưỡi và nuốt sau khi viên đã hết. Có thể phân tán viên nén trong nước trước khi dùng.
	Viên bao tan trong ruột				
1	TY52017	Lansoprazol (dưới dạng Lansoprazol vi hạt bao tan trong ruột 8,5%)-30mg	SAVI LANSOPRAZOLE 30	Viên nang cứng	Uống nguyên viên thuốc cùng với nước, không nhai, cắn vỡ hoặc nghiền viên thuốc. Uống thuốc ít nhất 30 phút trước khi ăn. Uống thuốc ít nhất 30 phút trước khi uống sucralfat.
2	TY54187		LANSOPRAZOL		
3	TY54133	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesium pellets (dưới dạng esomeprazole magnesium trihydrate) 22,5%-40mg	ESOMEPRAZOL 40MG	Viên nang cứng chứa pellet bao tan trong ruột	Uống viên thuốc cùng với nước, không nên nhai hay nghiền nát viên. <i>Đối với bệnh nhân khó nuốt, có thể mở viên nang và phân tán các vi hạt trong nửa ly nước không chứa carbonat, khuấy và uống dịch phân tán chứa vi hạt ngay lập tức hoặc trong vòng 30 phút. Tráng ly lại bằng nửa ly nước và uống. Không được nhai hoặc nghiền nát các vi hạt này.</i>

Stt	Mã nhóm Thuốc	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Dạng bào chế	Hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cách dùng thuốc
4	TY54257	Omeprazol (dưới dạng Omeprazol pellet 8,5%)-20mg	KAGASDINE	Viên nang cứng chứa pellet bao tan trong ruột	Uống nguyên viên thuốc với nửa cốc nước, không nhai hay nghiền viên thuốc. Khuyến cáo uống thuốc vào buổi sáng.
5	TY54259	Pantoprazol (dưới dạng vi hạt 15% Pantoprazol)-40mg	PANTOPRAZOL	Viên nang cứng chứa vi hạt bao tan trong ruột	Uống nguyên viên cùng với nước, không được nhai hoặc nghiền viên thuốc. Nên uống nguyên viên thuốc trước bữa ăn sáng 1 giờ.
6	TY53026	Pantoprazol (dưới dạng Pantoprazol natri sesquihydrat)-40mg	SAVI PANTOPRAZOLE 40	Viên nén bao phim tan trong ruột	
7	TY54283	Rabeprazol natri-20mg	RABEPRAZOL 20MG	Viên nén bao phim tan trong ruột	Uống nguyên viên cùng với nước, không nên nhai hay nghiền nát viên.
8	TY54212	Mesalazin-500mg	FEDCERINE	Viên nén bao phim tan trong ruột	Uống cả viên thuốc với một lượng lớn nước, không nhai, không bẻ viên. Uống trước bữa ăn 1 giờ.
9	TY54258	Pancreatin 170mg (tương ứng với Protease 238IU, Lipase 3400IU, Amylase 4080IU)-238UI; 3400UI; 4080UI	PANCRES	Viên nén bao phim tan trong ruột	Uống nguyên viên, không nghiền nát viên thuốc. Thuốc uống trong bữa ăn.
10	TY54154	Gliclazid-60mg	DOROCRON MR 60MG	Viên nén giải phóng có biến đổi	Nuốt ½ viên nén hoặc cả viên nguyên vẹn, không nhai hoặc làm vỡ viên thuốc. Uống thuốc ngày một lần vào bữa sáng.
	Viên nén nhai				
1	TY54060	Calci carbonat (tương đương 250 mg Calci)-625mg	KITNO	Viên nén nhai	Nhai nát viên và nuốt, không nên nuốt nguyên cả viên. Uống với một cốc nước đầy. Uống trước bữa ăn.
2	TY54023	Aluminum Hydroxide + Magnesium Hydroxide + Simethicone-178mg + 233mg + 30mg	KREMIL-S	Viên nén nhai	Nhai kỹ trước khi nuốt, sau ăn 1 giờ và trước khi đi ngủ hoặc khi đau.

Stt	Mã nhóm Thuốc	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Dạng bào chế	Hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cách dùng thuốc
3	TY54297	Simethicon (dưới dạng Simethicon powder 65%)-80mg	SIMETHICON	Viên nén nhai	Nhai kỹ viên thuốc trước khi nuốt, sau bữa ăn và trước khi đi ngủ.
	Viên sủi				
1	TY54160	Glucosamin sulfat-1000mg	MONGOR	Viên nén sủi bọt	Hòa tan viên nén sủi bọt với nước. Uống sau khi viên thuốc hòa tan hoàn toàn. Thuốc nên được dùng cùng với thức ăn.
2	TY54062	Calci carbonat + Calci lactat gluconat-150mg + 1470mg	CALCIUM HASAN 250MG	Viên nén sủi bọt	Hòa tan viên nén sủi bọt trong khoảng 200ml nước. Uống ngay sau khi viên thuốc hòa tan hoàn toàn. Có thể uống thuốc trong hoặc ngoài bữa ăn.
3	TY52006	Calci lactat gluconat + Calci carbonat-2.940mg + 300mg	CALCIUM STELLA 500 MG		
4	TY54061	Calci carbonat + calci gluconolactat-300mg+2,940mg	MYVITA CALCIUM 500	Viên nén sủi bọt	Hòa tan viên nén sủi bọt trong khoảng 250-300ml nước. Uống sau khi viên thuốc hòa tan hoàn toàn.
5	TY52033	Vitamin C-1g	VITAMIN C STELLA 1G	Viên nén sủi bọt	Hòa tan viên nén sủi bọt trong ly nước. Uống sau khi viên thuốc hòa tan hoàn toàn.
6	TY54330	Vitamin C-1g	USCADIMIN C 1G	Viên nén sủi	Hòa tan viên sủi trong nửa ly nước. Uống sau khi viên thuốc hòa tan hoàn toàn.
	Khuyến cáo của nhà sản xuất				
1	TY54111	Diacerein-50mg	CYTAN	Viên nang cứng	Thuốc phải được uống nguyên viên không được làm vỡ viên thuốc với một ly nước. Nên uống thuốc cùng với bữa ăn.
2	TY54087	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)-250mg	CEFUROXIM 250MG	Viên nén bao phim	Uống nguyên viên thuốc, không nên nghiền nát viên thuốc. Uống sau khi ăn để đạt được hấp thu tối đa.
3	TY54088	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)-500mg	CEFUROXIME 500MG		
4	TY53020	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)-500mg	KAFLOVO	Viên nén bao phim	Uống nguyên viên thuốc, không nhai viên thuốc và uống với một lượng đủ nước. Có thể uống trong bữa ăn hoặc giữa các bữa ăn.
5	TY54191		LEVOFLOXACIN 500MG		

Stt	Mã nhóm Thuốc	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Dạng bào chế	Hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cách dùng thuốc
6	TY54255	Ofloxacin-200mg	OFLOXACIN	Viên nén bao phim	Uống nguyên viên với đủ nước.
7	TY54015	Acyclovir-800mg	ACYCLOVIR 800	Viên nén	Thuốc có thể được phân tán trong ít nhất 50ml nước hoặc nuốt nguyên viên với một ít nước.
8	TY52005	Bisoprolol fumarat-2,5mg	CONTISOR 2.5	Viên nén bao phim	Uống nguyên viên với nước, không được nhai. Nên uống thuốc vào buổi sáng, có thể uống trong bữa ăn.
9	TY54057		BISOPROLOL 2,5MG		
10	TY53008	Bisoprolol fumarat-5mg	BIHASAL 5		
11	TY54055		BISOPROLOL		
12	TY54056	Bisoprolol fumarat; Hydrochlorothiazid-2,5mg 6,25mg	BOREAS		
13	TY53018	Glimepirid-4mg	DIAPRID 4	Viên nén	Uống nguyên viên, không được bẻ viên thuốc. Thường uống thuốc một lần trong ngày trước hoặc trong bữa ăn sáng hoặc bữa ăn trưa.
14	TY54001	Acarbose-100mg	HASANBOSE 100	Viên nén	Viên thuốc phải nhai cùng với miếng ăn đầu tiên hoặc nuốt cả viên cùng với ít nước ngay trước khi ăn.
15	TY54314	Thiamazole-5mg	THIAMAZOL	Viên nén bao phim	Uống nguyên viên thuốc với lượng nước vừa đủ. Uống trong hay sau bữa ăn sáng.

Tài liệu tham khảo:
- Thông tin nhà sản xuất.

TRƯỞNG KHOA DƯỢC-VT-TBYT

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Công Trầm

Phan Ngọc Tuyền